

CHỦ ĐỀ LÝ TƯỚNG NAM NHI TRONG THƠ CHỮ HÁN CAO BÁ QUÁT

NGÔ THỊ THANH NGÀ* - NÔNG THÙY LINH**

Tóm tắt: Thơ chữ Hán của Cao Bá Quát có đóng góp lớn cho thành tựu chung của văn học trung đại Việt Nam. Bài viết đề cập đến một trong những chủ đề tiêu biểu mang tính hướng tâm trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát đó là lý tưởng nam nhi. Đây là một chủ đề vừa mang tính truyền thống vừa thể hiện được hơi thở của một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước. Qua chủ đề này, chúng ta tiếp cận được chân dung một Cao Bá Quát đầy khí phách, hoài bão và thanh sạch, đồng thời hiểu thêm được phần nào sự vượt thoát của thánh Quát về tư tưởng.

Từ khóa: Cao Bá Quát, thơ chữ Hán, chủ đề hướng tâm, lý tưởng nam nhi.

Abstract: Cao Ba Quat's Chinese poetry has made great contributions to Vietnamese medieval literature. The article deals with one of the typically hướng tâm themes in Cao Ba Quat's Chinese poetry, namely the ideals of men. This is a traditional theme expressing the breath of a changing period of our country's history. Through this theme, we can approach the portrait of Cao Ba Quat, a man of mettle, ambition and purity, as well as understand his escape in thought.

Keywords: Cao Ba Quat, Chinese poetry, hướng tâm theme, ideals of men.

1. Đặt vấn đề

Cao Bá Quát là nhà thơ tài năng và thanh bạch. Với số lượng tác phẩm khá đồ sộ (trên một nghìn bài), thơ chữ Hán của Cao Bá Quát đã có những đóng góp lớn cho diện mạo văn học Việt Nam trung đại, đồng thời thể hiện rõ khí phách, phẩm cách của nhà thơ. Hệ thống chủ đề mang tính hướng tâm trong thơ ông phản ánh những nội dung truyền thống của thời đại cũng như giai cấp và phổ biến cho cả một giai đoạn lịch sử. Những chủ đề ấy được thể hiện ở niềm tự hào và ca ngợi về những người anh hùng, ca ngợi vương triều, trách nhiệm làm trai dựa trên sự chi phối của Nho giáo,... Đây là những chủ đề vốn đã tồn tại và ăn sâu vào tư tưởng sáng tác của hầu hết thi sĩ cùng thời. Chủ đề hướng tâm trong thơ Cao Bá Quát xuất hiện ở rất nhiều bài thơ. Thơ ca Cao Bá Quát vốn tinh tế và nhiều ẩn ý, những bài chỉ có một chủ đề là không nhiều mà chủ

* TS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: thithanhngango@gmail.com

** Học viên - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

yếu chúng được đan xen với chủ đề khác trong cùng một bài thơ. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến một trong những chủ đề tiêu biểu mang tính hướng tâm, đó là lý tưởng nam nhi.

2. Lý tưởng nam nhi trong khoa cử, văn chương

Sinh ra trong gia đình có truyền thống hiếu học, lại được nuôi dưỡng bởi người cha hiểu biết và chú trọng giáo dục, ngay từ cái tên của hai anh em Cao Bá Quát và Cao Bá Đạt cũng thể hiện lòng mong mỏi vào nhân cách của con mình. Cao Bá Quát sớm bộc lộ tư chất thông minh, nhanh nhạy và kiên trì. Câu chuyện rèn chữ của họ Cao bằng cách buộc tóc lên trần nhà và cùm chân vào chân bàn chính là một ví dụ điển hình.

Bước vào khoa cử với tinh thần cống hiến hết mình cho thỏa nguyện chí làm trai, Cao Bá Quát hăm hở hướng tới một tương lai tươi sáng, đóng góp cho xã tắc và vận mệnh quốc gia. Ông đã tự ví mình là “thiên lý mã” nghĩa là chở nặng trách nhiệm và phải đi xa. Lý tưởng ấy thật nhân nghĩa và đáng trân trọng. Ngay trong quan điểm văn chương, chính ông cũng khẳng định nhà văn giỏi phải cốt ở tấm lòng. Tấm lòng thanh bạch và nhiệt huyết tuổi trẻ đưa chàng trai họ Cao kiên trì đi thi dù kết quả không được như ý. Tư tưởng chữ tài và chữ danh của ông đặc biệt và đáng trân trọng. Chữ tài phải đi kèm chữ tâm, thành danh nghĩa là làm cho dân ấm no hạnh phúc. Cả cuộc đời thăng trầm với đầy khó khăn thử thách, ông kiên trì theo đuổi lý tưởng mà tuyệt nhiên không lùn cúi hay khom lưng: “Đạp hướng danh đồ bất điệu đầu” (Bước lên con đường danh đầu vẫn ngay thẳng).

Họ Cao có quan điểm rất riêng về ý nghĩa của văn chương, theo ông văn chương phải là: “Tu từ thành tại kỷ” (Chọn lời phải thật từ trong lòng) (*Bài 609, Văn tắt kỷ xuất*). Văn muốn hay trước hết phải từ tâm mà viết, phải mang phong cách bay bổng riêng biệt. Người sáng tác văn chương cần không ngừng tìm tòi và sáng tạo, không ngừng tìm kiếm cái mới để “diệu chế dục lãng vân” (làm văn đến độ tinh diệu như muốn vút tàng không). Ta thấy thơ của ông xuất hiện những ý tứ rất mới mẻ và độc đáo, một chất thơ phá cách về hình ảnh, thơ gắn với tâm và với đời. Có những khi ông cảm thấy văn chương như một cô gái đẹp mà đông đành: “Chính thị văn chương tân khổ địa/ Mỹ nhân đường thượng thái kiêu ngoa” (Đúng thật văn chương là chất cay đắng khổ ải/ Người đẹp trên nhà quá kiêu sa) (*Ngũ nguyệt thập nhị nhật quan huyện thi*) [3].

Lại có khi vì nổi thất vọng chốn quan trường mà ông cảm thấy: “Tảo tín văn chương bất trị tiền” (Ta đã sớm tin rằng văn chương là điều chẳng đáng giá) (*Thuật hoài*). Cuộc đời Cao Bá Quát luôn đặt cái tâm lên trước hết. Ông sáng tác thơ bằng cả tấm lòng, bằng sự trăn trở và tinh thần phóng túng muốn vượt thoát khỏi ràng buộc của xã hội cũ. Ngôn ngữ thơ cứng rắn và đủ tinh tế để chứa đựng tất cả cảm xúc lớn lao trong con người mang nặng suy tư. Việc đặt tên các bài thơ của họ Cao rất đặc biệt, ông không đặt tên mỹ miều hoa lá, mà phần lớn tên sẽ dựa theo hoàn cảnh xuất hiện bài thơ mà viết, có những bài tên khá dài, có nhiều bài có rõ thời gian viết, viết cho ai, viết khi nào, hay đứng trước hoàn cảnh nào mà viết,... rất rõ ràng, cụ thể.

Là một thiên tài, ông dùng ý chí cứng cỏi của mình quyết tâm dứt áo rời quê, tạm biệt học trò đi thi khoa cử: “Nhập thể hữu văn chương/ Đào danh hà sở mộ” (Nhưng vào đời đã có văn chương/ Trốn danh thì còn ham muốn gì) (*Phó Nam cung xuất giao môn biệt chư đệ tử*) [3].

Có thể nói, ở phương diện khoa cử, văn chương, lý tưởng nam nhi được thể hiện khá mới mẻ trong thơ chữ Hán Cao Bá Quát. Thánh Quát quan niệm đi thi là để thể hiện cái chí của người quân tử, văn chương không cần mỹ lệ mà phải thể hiện được sự phóng khoáng nhưng cứng cỏi và phải “thật từ trong lòng”, phải đong chứa được những suy tư, trăn trở về cuộc đời. Đây là quan niệm rất tiến bộ và phần nào thể hiện được hoài bão của thi sĩ họ Cao.

3. Lý tưởng nam nhi trong hành đạo

Với họ Cao, đời người đã có văn chương làm nền tảng, vậy chí hướng phải đồ đạt công danh mới đúng là việc nên làm của người quân tử. Công danh không phải để làm giàu mà để mang hạnh phúc ấm no cho con dân trăm họ, để xoay chuyển thời cuộc và hướng tới cái văn minh, tiến bộ. Con đường ấy vốn không dễ dàng. Bản thân ông cũng thừa hiểu sự khó khăn chông chênh nhưng vì lý tưởng kiên định và hoài bão lớn lao mà ông không dừng lại: “Thiếu niên tậ tẩu chung hà sự/ Ủy lộ man man trước lữ hoài” (Tuổi trẻ chạy vạy, rốt cuộc có nên việc gì không/ Con đường ghê sợ còn dài, cứ vướng vít lòng lữ khách) (*Lạc Sơn lữ trung*) [3].

Mong ước cống hiến nhưng hiện thực chốn quan trường đã làm ông nhận ra vấn đề cố hữu của xã hội khiến họ Cao cảm thấy bất lực, ý chí như cánh chim bằng đôi khi muốn được từ bỏ để rời đi: “Hữu ước

nãi vi tư/ Phàm sự đại độ nhĩ” (Ước thế mà không được như nguyện/ Phàm mọi việc đều như thế cả) (*Quá Dục Thúy sơn*) [3].

Đứng trước tình cảnh gian nan, ông chưa một lần về hưởng an nhàn theo ý nguyện. Lý tưởng giúp dân giúp nước đè nén và ràng buộc khiến người quân tử cứ mãi rong ruổi ở chốn quan trường: “Ký thủ lai thời xuân sắc hảo/ Dữ nhân cộng tác họa đồ khan” (Hay nhớ lấy sau này khi về xuân tươi tốt/ Sẽ thành một bức tranh cho mọi người cùng xem) (*Tài mai*) [3].

Có đôi khi ông thốt lên lời lẽ phiến muộn bởi có tâm có chí nhưng đành bất lực, có tài cũng không thể được thỏa sức tung hoành: “Trừu chi không tự xuân/ Kết thực bất sung đạm/ Hoài thử cô thương tư/ Tam thán dĩ tăng cảm” (Mọc cành ra, vẫn có vẻ xuân mà không ai hay/ Có quả không ăn được/ Một mình cứ ôm ấp cái vẻ cao thượng riêng đó/ Khiến ta ngậm ngùi thờ vắn than dài) (*Viên trung thảo*) [3].

Giai thoại về ông rất nhiều, dù có là lời đồn hay sự thật thì tất cả chỉ càng làm nổi bật tấm lòng son sắc của thi nhân. Ông hi sinh cuộc sống gia đình êm ấm, từ bỏ thú an nhàn ao cá vườn rau, cho qua đi cả thú vui đàn hát để dấn thân vào cục diện rối ren của xã hội. Tất cả điều đó đã chứng minh cho nhân cách thanh cao của Cao Bá Quát: “Trần lộ du du song quyên nhãn/ Viễn tình hạo hạo nhất quy tiên/ Kiêu đầu xa mã phi ngô sự/ Phả ái nam phong giác chầm biên” (Đường trần dằng dặc đôi con mắt đã mỏi/ Tình xa man mác, một roi ngựa trở về/ Xe ngựa qua cầu không phải là việc ta nghĩ tới/ Chỉ thích trước luồng gió nam thanh thoi nằm, gối đầu trên chiếc gối sùng) (*Hiếu quá Hương giang*) [3].

Chí khí nam nhi của Cao Bá Quát mang

một màu sắc rất riêng, có phần cứng cỏi và ngạo nghễ. Ông tự coi bản thân sánh ngang với cảnh sắc tuyệt mỹ của nhân gian: “Thiên địa hữu tư sơn/ Vạn cổ hữu tư tự/ Phong cảnh dĩ kỳ tuyệt/ Nhi ngã diệc lai thử” (Trời đất có núi này/ Muôn thuở có chùa này/ Phong cảnh đã kỳ tuyệt/ Lại thêm ta đến đây) (*Quá Dục Thúy sơn*) [3].

Tác giả có phần kiêu ngạo khi coi cái tài của mình sánh ngang những cảnh núi non hùng vĩ. Nếu đất trời có những nơi tuyệt mỹ, có thêm ông nữa lại càng thêm phần trọn vẹn, ấy là cái tôi có phần ngông cuồng của thi sĩ họ Cao. Tuy nhiên, cái ngông đó của thi sĩ họ Cao là để chứng minh cho hoài bão lớn lao của trang nam tử. Có lẽ lý tưởng này của thi sĩ họ Cao cũng phần nào giống với cụ Nguyễn Công Trứ: “Về cơ bản, tinh thần hướng tâm của ông đặt cược vào sự khẳng định con người cá nhân kẻ sĩ nhà Nho hữu danh, tài danh với những phẩm chất lệch pha và cực tả so với truyền thống” [3].

Cao ngạo là thế nhưng bản chất người quân tử quả thực luôn sạch trong thanh khiết như bông sen rực rỡ tỏa sáng giữa chốn bùn nhơ: “Vinh khô tứ thập dư niên sự/ Chỉ hữu hà hoa tự cự hồng” (Việc đời hơn bốn mươi năm có lúc thịnh lúc suy/ Chỉ những đóa hoa sen vẫn đỏ thắm như ngày trước) (*Hương giang tạp vịnh*) [3].

Sinh ra khi đất nước còn chịu sự chi phối nặng nề của tư tưởng Nho giáo, Cao Bá Quát cũng như bao nhà thơ khác đều mang trong mình tư tưởng trung quân. Cái khác của ông là ở chỗ bản thân không hề xu nịnh luôn cúi gài cấp thống trị. Tính cách hào sảng phóng khoáng của thi sĩ họ Cao thể hiện qua việc ông kết giao bạn bè và các mối quan hệ chốn quan

trường, sẵn sàng khuyên can bạn mình theo điều “toại y sở” (khước từ vinh lộc) (*Tống Nguyễn Mã Trai niên ông đắc giả bắc hồi*) để giữ thân phải phép. Chữ thanh bạch bộc lộ rõ khi ông luôn lảng tránh tiền tài mà vui thú điền viên trang nhã; quan điểm và lý tưởng sống khẳng khái mà rõ ràng, thể hiện qua nhiều bài thơ với các thể thơ truyền thống như thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt,... Tuy nhiên có nhiều bài thơ được xem là nêu cao tư tưởng nam nhi theo phong cách mới mẻ và tân tiến. Tư tưởng làm quan tốt được thể hiện qua hình thức biến thể với số câu nhiều và số chữ mỗi câu tăng giảm, quy luật bằng trắc cũng thay đổi để phù hợp với giọng điệu quyết liệt mà cương trực khi khuyên bạn mình sáng suốt mà lựa chọn con đường quan lộ thanh sạch, tránh đi vào vết xe đổ của những bọn gian thần: “Bả bút tặng quân thính quân biệt/ Ưc ngã nhân chi hoàn hữu thuyết/ Thử bang cổ vị phú danh nhân/ Tiều Ân, Úc Trai đỉnh song tuyệt/ Trượng phu sinh bất năng phia can chiết hạm vị thể phù cương thường” (Tôi nay viết bài tặng bạn để đưa bạn lên đường/ Nhân tiện tôi muốn nói điều này nữa/ Phủ đó từ xưa đã có tiếng là nhiều danh nhân/ Tiều Ân và Úc Trai là hai nhân vật tuyệt vời/ Tài trai sống ở đời đã không làm được việc phoir gan, bẻ gãy chân song giữ vững cương thường) (*Tống Nguyễn Trúc Khê xuất lý Thường Tín kiêm trí Lê Hy Vĩnh lão khế*) [3].

Ngôn ngữ cứng cỏi, giọng điệu dứt khoát của bài thơ đã thể hiện rõ ý chí của Cao Bá Quát. Đó là tiết tháo, là con đường, là lý tưởng mà Cao Bá Quát theo đuổi. Tuy nhiên, bản dịch thơ trong cuốn sách đã sử dụng bằng thể thơ lục bát nên

chưa thể hiện được sát ý của tác giả và cũng không thể hiện rõ nhịp điệu cũng như tinh thần khảng khái, cương quyết này của ông.

Ở phương diện hành đạo, lý tưởng nam nhi trong thơ chữ Hán được thể hiện khá sâu sắc. Trong hành đạo, nam nhi phải thể hiện được tài trị nước chăm dân, phải vượt qua mọi sự cám dỗ của vật chất tầm thường, phải thanh sạch và hào sảng dù đứng trước bất kỳ một thế lực nào. Đây là một quan điểm vừa truyền thống vừa tiến bộ và thể hiện được rõ hoài bão và tấm lòng cao đẹp của Cao Bá Quát đối với dân với nước.

4. Kết luận

Có thể nói quan điểm trị quốc, quan điểm minh quân của Cao Bá Quát rất sâu sắc khi nhìn vào quá khứ và rút ra bài học. Lý tưởng nam nhi của Cao Bá Quát thể hiện rất rõ tinh thần yêu nước, thương dân của ông. Với ông việc đỗ đạt và ra làm quan thì vị quan nhân ấy phải hết lòng vì việc nước, noi theo những tấm

gương hiền mà phát huy, tận trung báo quốc, yêu thương nhân dân, thấu hiểu lòng dân,... Cách hành đạo ấy mới xứng đáng được ngưỡng mộ, lưu truyền. Lý tưởng này thể hiện rõ tấm lòng của thi sĩ họ Cao cũng như sự vượt thoát của Cao Bá Quát về tư tưởng trong chủ đề mang tính hướng tâm. Tư tưởng ấy thể hiện “cách nhìn, cách đánh giá riêng” của Cao Bá Quát về lẽ sống của trang nam tử và có phần vượt thoát so với thế giới quan Nho giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- [2] *Tuyển tập thơ chữ Hán Cao Bá Quát*, Trần Văn Nhi dịch, Nxb. Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.
- [3] <https://thanhdiaviethamhoc.com/xu-the-sang-tac-huong-tam-va-ly-tam-trong-tho-nguyen-cong-tru/>. Tra cứu ngày 26.9.2022.